

Bài 35: ÔN TẬP □ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về tự nhiên.
- Quan sát, đặt câu hỏi và tự trả lời câu hỏi về cảnh quan tự nhiên ở khu vực xung quanh
- Yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Giáo án, sách giáo khoa, một số tấm bìa nhỏ ghi tên đồ dùng cơ trong lớp.

2. Học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy học:

1- ổn định tổ chức (1')

2- Kiểm tra bài cũ (4')

- Vì sao em biết ngày mai trời sẽ nắng.
- GN nhận xét, ghi điểm.

3- Bài mới (28')

a- Giới thiệu bài: Tiết hôm nay chúng ta học bài 35 (ôn tập)

b- Ôn tập. Cho học sinh thăm quan cảnh thiên nhiên xung quanh sân trường.

***HD1:** Quan sát thời tiết.

- Cho học sinh đứng vòng tròn ngoài sân trường và yêu cầu hai học sinh quay mặt vào nhau để hỏi và trả lời về thời tiết tại thời điểm đó.

? bầu trời hôm nay màu gì.

? Có mây không, mây màu gì.

? Gió nhẹ hay gió mạnh.

? Thời tiết hôm nay nóng hay rét.

? Trời có nắng không.

Hát

Học sinh trả lời

Học sinh quan sát thời tiết.

Học sinh trả lời cho nhau theo câu hỏi.

Các nhóm khác nhận xét bài bạn.

nhận xét

- Gọi học sinh nói những điều mà mình vừa quan sát được.

- GV nhấn mạnh ý trả lời của học sinh.

* HĐ2: Quan sát cây cối — con vật.

Cho học sinh quan sát cây cối và con vật xung quanh.

? Cây đó là cây gì vậy.

? Kể tên con vật bạn vừa nhìn thấy.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Cho học sinh trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm được theo nhóm, tổ.

4- Củng cố, dặn dò (3□)

- GV tóm tắt lại nội dung bài học.

- Nhận xét giờ học.

Học sinh quan sát cây cối và con vật.

Học sinh trả lời câu hỏi

Học sinh trình bày.

Lớp học bài , xem trước bài học sau

Thủ công

Tiết 35: Trưng bày sản phẩm thực hành của học sinh

A. Mục tiêu:

- HS trưng bày sản phẩm để thấy được kết quả học tập của môn thủ công.
- GV và HS thấy được kết quả học môn thủ công.
- Vui vẻ phấn khởi với các sản phẩm cả năm của mình đạt được.

* Trọng tâm: HS trưng bày sản phẩm thực hành của môn thủ công.

B. Đồ dùng dạy học:

- Các bài mẫu xé, cắt, dán, gấp hình từ đầu năm học đến nay

- Vở thủ công có các bài học từ đầu năm đến nay

C. Hoạt động dạy học:

I. Ổn định tổ chức:

- Hát

II. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Giảng bài:

a. Tổ chức trưng bày sản phẩm:

GV chọn xé, cắt, dán, gấp hình và dán đẹp

- HS trưng bày sản phẩm

- Trưng bày theo tổ

- Trưng bày theo loại bài có đầu đề:

+ Xé dán giấy: (Xé dán hình chữ nhật,

- GV quan sát giúp đỡ HS để chọn ra những sản phẩm đẹp nhất
- GV cho HS chọn những sản phẩm đẹp nhất của lớp để tuyên dương khen thưởng

IV. Củng cố:

- Nhắc lại nội dung bài
- Nhận xét, đánh giá tuyên dương cá nhân có bài xé, gấp, cắt dán đẹp

V. Dặn dò:

- Về nhà củng cố lại chưa đẹp để giờ sau trưng bày tiếp.
- Chuẩn bị bài sau

hình vuông, hình tam giác, cây, con gà)
+ Gấp hình: (Gấp quạt, gấp ví, gấp mũ ca nô)

+ Cắt dán: (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác,...)

HS trưng bày sản phẩm của mình theo tổ

- Các tổ xem các sản phẩm của các bạn trong tổ xem bạn nào trong tổ mình ai làm được những sản phẩm đẹp nhất
- HS chọn sản phẩm đẹp nhất của tổ

Thứ năm ngày 17 tháng 5 năm 20...

TẬP ĐỌC

Bài luyện tập 1

A. Mục đích yêu cầu

- HS đọc trơn cả bài *Lăng Bác*.

Hiểu nội dung bài: Đi trên Quảng trường đẹp nắng mùa thu, bạn nhỏ băng khuâng nhớ Bác Hồ trong ngày Tuyên ngôn độc lập.

- Tập chép: Chép lại và trình bày đúng bài *Quả Sồi*; điền chữ r, d hoặc gi vào chỗ trống.

- GD HS yêu quý, kính trọng và làm theo lời Bác dạy.

* Trọng tâm: - HS đọc đúng, đọc trơn toàn bài *Lăng Bác*, chép đúng bài

Quả Sồi .

- Rèn đọc và tìm hiểu nội dung bài.

B. Đồ dùng

GV: Tranh minh hoạ bài đọc

C. Các hoạt động dạy học

I. Ôn định tổ chức:

II. Kiểm tra bài cũ:

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :

2. Hướng dẫn luyện đọc

a, GV đọc mẫu:

b, HD luyện đọc

* Luyện đọc tiếng, từ khó

* Luyện đọc câu

* Luyện đọc đoạn - bài.

3. Tìm hiểu bài và luyện đọc

C1: - Câu thơ tả nắng vàng trên Quảng trường Ba Đình?

- Câu thơ tả bầu trời trên Quảng trường Ba Đình?

C2: Cảm tưởng của bạn thiếu niên khi đi trên Quảng trường Ba đình?

Tiết 2

4. HS chép bài *Quả Sồi*

- GV nhắc HS cách ngồi đúng, nhắc nhở HS viết hoa chữ đầu mỗi câu.

5. Chữa lỗi

HS: SGK

- HS hát

- Đọc thuộc lòng 1 khổ thơ bài “Ồ ... ó ... ơ” và trả lời câu hỏi

- HS đọc thầm

- HS đọc cả bài

- HS luyện đọc nối tiếp từng câu. - HS đọc theo 2 đoạn: Đoạn 1 gồm 6 dòng thơ đầu, đoạn 2 còn lại.

- HS đọc cả bài

* HS mở SGK

- HS đọc đoạn 1

Nắng Ba Đình mùa thu

Thắm vàng trên lãng Bác

Vẫn trong vắt bầu trời

Ngày Tuyên ngôn Độc lập

- HS đọc đoạn còn lại

Bâng khuâng như vẫn thấy

Nắng reo trên lễ đài

Có bàn tay Bác vẫy

- HS đọc cả bài

- HS chép bài vào vở

- HS dùng bút chì soát bài viết của mình

- GV đọc soát lỗi: Đọc thông thả, chỉ vào từng chữ, dừng lại ở chữ khó viết.

- GV chấm 1 số bài - Nhận xét

6. HD làm bài tập chính tả

a, Tìm tiếng trong bài có vần âm, ăng

b, Điền chữ r, d hay gi.

- HS trả lời miệng: nằm, ngắm, trắng.

- HS làm trên bảng

Rùa con đi chợ

...ùa con đi chợ mùa xuân

Mới đến cổng chợsang hè

Mua xong chợ đã vãn chiều

Heo heo ...ó thổi cánh ...iêu

- HS đọc lại bài

IV. Củng cố

- Nêu lại nội dung bài

V. Dặn dò

Ôn bài, chuẩn bị bài:

“ Bài luyện tập 3”

TOÁN

Tiết 139: Luyện tập chung(tiếp)

A. Mục tiêu

- Biết viết, đọc đúng số dưới mỗi vạch của tia số; thực hiện cộng trừ trong phạm vi 100; đọc giờ đúng trên đồng hồ và giải toán có lời văn.

- Rèn kỹ năng cộng trừ số có 2 chữ số và giải toán.

- Tăng cường khả năng vận dụng kiến thức toán học vào cuộc sống.

* Trọng tâm: Biết viết, đọc đúng số dưới mỗi vạch của tia số; thực hiện cộng trừ trong phạm vi 100; đọc giờ đúng và giải toán có lời văn.

B. Đồ dùng

GV: Viết trước bài tập 1 (TR 181); mô hình đồng hồ.

HS : Bảng, vở

C. Các hoạt động dạy học

I Ổn định lớp

II. Kiểm tra bài

- Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập

III. Bài mới

Hoạt động 1 : Thực hành

Mt : Rèn kỹ năng viết, đọc số; thực hiện công trừ trong phạm vi 100 và giải toán có lời văn.

Bài 1 : Viết số

Bài 2: GV nêu yêu cầu

Bài 3 : Đặt tính rồi tính

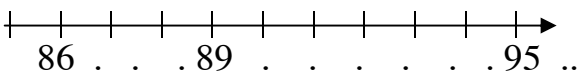
- HS hát

$$10 - 2 = \quad 42 + 0 =$$

$$34 + 4 = \quad 49 - 8 =$$

- Học sinh nêu yêu cầu bài

- HS viết trên bảng



- Học sinh tự làm bài - 2 học sinh lên bảng chữa bài

a, Khoanh vào số lớn nhất

72 , 69 , 85 , 47

b, Khoanh vào số bé nhất

50 , 48 , 61 , 58

- HS làm vở

$$35 + 40 \quad 73 - 53$$

$$86 - 52 \quad 5 + 62$$